

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ (KHÓA I)
về tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng
nông nghiệp hữu cơ, hiện đại, bền vững giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hàm Liêm lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng Nghị quyết về tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng nông nghiệp hữu cơ, hiện đại, bền vững giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Hàm Liêm được sáp nhập từ xã Hàm Liêm và xã Hàm Chính (thuộc huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận cũ), diện tích tự nhiên là 114,12 km² và quy mô dân số là 31.597 người¹. Kinh tế địa phương chủ yếu là phát triển nông nghiệp.

Thời gian qua, địa phương đã chú trọng các giải pháp đầu tư thâm canh, tập trung phát triển các cây trồng chủ lực như lúa và thanh long, gắn với đẩy mạnh ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất; quan tâm và phát huy hiệu quả hoạt động hệ thống thủy lợi nội đồng, công tác chống dịch bệnh trên cây trồng nên diện tích gieo trồng hàng năm giữ khá ổn định, chất lượng, hiệu quả sản xuất, sản lượng lương thực bình quân hàng năm cơ bản đạt chỉ tiêu đề ra. Việc ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, áp dụng các giống lúa mới, năng suất cao vào trồng trọt, chăn nuôi theo hộ gia đình được ổn định và có hướng phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn khó khăn, hạn chế như tư duy sản xuất nông nghiệp truyền thống của người dân lấy sản lượng làm thước đo hiệu quả sản xuất mà không quan tâm đến các yếu tố khác như chất lượng sản phẩm, đầu ra, môi trường,... vẫn còn phổ biến, thiếu chuỗi cung ứng tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, chưa phát triển bền vững, chuyển dịch cơ cấu còn chậm, chưa có các mô hình, giải pháp chuyển đổi nông nghiệp phát triển theo hướng hữu cơ, bền vững, ít phát thải, việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp nhìn chung còn hạn chế, chưa theo kịp với nhịp độ phát triển chung trong lĩnh vực nông nghiệp. Bên cạnh đó, thời tiết, khí hậu, hạn hán, lũ lụt đã ảnh hưởng việc sản xuất nông nghiệp.

¹ Diện tích tự nhiên theo Công văn số 1863/SNNMT-CCQLĐĐ ngày 11/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc cung cấp số liệu về diện tích tự nhiên của tỉnh và các ĐVHC cấp xã phục vụ xây dựng Đề án phân loại ĐVHC tỉnh Lâm Đồng;

Dân số theo số liệu thu thập từ Công an xã đến ngày 18/5/2026.

Hiện nay và dự báo trong thời gian đến lĩnh vực nông nghiệp đã và đang chuyển dịch theo xu hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ, hiện đại, bền vững, an toàn, giảm phát thải. Trong đó, xã Hàm Liêm có đủ tiềm năng và lợi thế để hòa chung vào xu hướng này.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, trong đó tập trung hạ tầng giao thông kết nối, công nghiệp, dịch vụ, hạ tầng nông thôn, thủy lợi,.. xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt giai đoạn 2026 - 2030.

Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, trong đó đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng nông nghiệp hữu cơ, hiện đại, bền vững, phù hợp định hướng phát triển nông thôn mới và liên kết vùng. Phát triển thương mại dịch vụ chất lượng cao theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, tham gia các chuỗi cung ứng, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giá trị cao.

2. Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030

2.1. Mục tiêu chung

Huy động hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài ngân sách để phát triển đồng bộ hạ tầng, tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội bền vững. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng “*nông nghiệp hữu cơ, hiện đại, bền vững*”. Nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là người dân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Phân đầu thu nhập bình quân đầu người đạt 65 triệu đồng/người/năm trong năm 2026; đến năm 2030 đạt 80 triệu đồng/người/năm, tăng 1,3 lần so với năm 2025.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều năm 2026 từ 1,0 đến 1,5%; đến cuối năm 2030 giảm còn 1,0%

- Thu hút ít nhất 02 dự án nông nghiệp tuần hoàn, bền vững gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- 100% tuyến đường trục xã, thôn được được đầu tư, nâng cấp, bảo đảm kết nối đồng bộ với các tuyến giao thông Quốc lộ, liên vùng, liên xã; đầu tư, nâng cấp các công trình thủy lợi, đảm bảo tưới chủ động, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

- Duy trì và nâng hạng các sản phẩm OCOP đã được công nhận; đồng thời phân đầu phát triển thêm từ 01 đến 02 sản phẩm OCOP đặc trưng của địa phương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

- Tăng cường công tác quy hoạch để hình thành vùng chuyên canh, vùng trồng cây chủ lực gắn với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và nhu cầu thị trường; bảo đảm đồng bộ với các quy hoạch khác để đưa vào Phương án phát triển và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã thời kỳ 2025 -2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh.

- Từng bước khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; nâng cao hiệu quả sử dụng đất trên một đơn vị diện tích canh tác. Nghiên cứu giải pháp đẩy mạnh tích tụ đất đai, hình thành “*cánh đồng mẫu lớn*” để phát triển một số vùng, khu sản xuất nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn xã. Phân đầu hình thành mới các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tập trung sản xuất các mặt hàng nông nghiệp có giá trị kinh tế và sức cạnh tranh cao, đáp ứng thị trường trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp đầu tư các dự án phát triển nông nghiệp như tạo quỹ đất, cho thuê đất và các chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư. Trên cơ sở đó, xây dựng mối quan hệ hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ hợp tác để sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò trụ cột, dẫn dắt.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất nông nghiệp áp dụng quy trình thực hành sản xuất tốt để phát triển các vùng trồng trọt và chăn nuôi, vùng sản xuất nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến. Tăng cường hệ thống kiểm soát dịch hại, dịch bệnh.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả cao. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Tổ hợp tác, Hợp tác xã; liên kết nông dân, Hợp tác xã và doanh nghiệp nhằm tạo vùng nguyên liệu ổn định, đạt chuẩn chất lượng. Đồng thời, hỗ trợ Tổ hợp tác, Hợp tác xã trở thành đầu mối đưa sản phẩm lên thương mại điện tử thay cho buôn bán nhỏ lẻ.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, quảng bá và giới thiệu các tiềm năng, lợi thế, các sản phẩm OCOP của xã trên trang thông tin điện tử, các sàn thương mại điện tử, zalo, fanpage,... Tích cực hỗ trợ, đồng hành cùng các tổ chức, cá nhân trong thực hiện các dự án để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và Nhân dân

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội từ xã đến cơ sở đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, đảng

viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với liên kết theo chuỗi giá trị và giá trị sản phẩm nông nghiệp truyền thống. Xác định phát triển nông nghiệp hiện đại là nhiệm vụ thường xuyên, từ đó, thay đổi nhận thức, tư duy trong chỉ đạo điều hành của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và thói quen, tập quán sản xuất, kinh doanh của Nhân dân.

2.2. Phát triển sản xuất nông nghiệp

- Phát triển vùng sản xuất cây trồng chủ lực của xã; hỗ trợ, phát triển các giống lúa chất lượng cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng địa phương; hỗ trợ vùng sản xuất hàng hóa, sản phẩm an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, gắn với chuỗi tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung sản xuất nông nghiệp quy mô lớn; đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ cơ giới hóa trong nông nghiệp; hỗ trợ phát triển ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã.

- Triển khai các giải pháp phòng, chống dịch bệnh; chế phẩm sinh học xử lý môi trường trong chăn nuôi an toàn sinh học, môi trường; xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Hỗ trợ phát triển các sản phẩm đạt chuẩn OCOP, chỉ dẫn địa lý vùng trồng, cây trồng đặc trưng của địa phương; mở rộng thị trường đối với các sản phẩm nông nghiệp giá trị cao.

- Hỗ trợ các Hợp tác xã về kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm; truy xuất nguồn gốc điện tử, chứng nhận tiêu chuẩn.

2.3. Thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

- Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện các dự án, mô hình về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đang triển khai trên địa bàn xã mở rộng, phát triển như: Dự án nông nghiệp tuần hoàn khép kín công nghệ cao nhằm sản xuất các sản phẩm nông nghiệp thiết yếu của Công ty Cổ phần QHC Global, mô hình trồng chanh dây,...; triển khai thu hút các dự án, mô hình mới.

- Thu hút, hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng từ khâu cung cấp các dịch vụ nông nghiệp đến liên kết tiêu thụ sản phẩm đầu ra, nhất là chuỗi liên kết tiêu thụ các sản phẩm đặc trưng, mô hình đang triển khai của địa phương như chanh dây, bánh tráng,...

- Thu hút đầu tư, tạo điều kiện các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công và đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

- Triển khai các quy định, chính sách về miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định để thu hút các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông

ng nghiệp công nghệ cao, hữu cơ; hỗ trợ các dự án, nhà đầu tư tiếp cận các nguồn vốn, tín dụng để phát triển nông nghiệp.

2.4. Thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và phát triển công nghiệp chế biến

- Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật ở tất cả các khâu của chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, từng bước hình thành nền sản xuất nông nghiệp thông minh, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường. Phát triển các loại hình dịch vụ ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

- Phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghệ sau thu hoạch đáp ứng yêu cầu phát triển hàng hóa quy mô lớn trong nông nghiệp. Tích cực kêu gọi các nhà đầu tư có kinh nghiệm, năng lực tham gia đầu tư các nhà máy sau thu hoạch, chế biến sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

- Nghiên cứu triển khai quảng bá các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương trên các sàn thương mại điện tử.

- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng hiện đại trong bảo quản, chế biến nông sản. Tăng cường kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường tiêu thụ, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm có lợi thế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã quán triệt Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; cụ thể hóa Nghị quyết này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình bằng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện, bảo đảm tinh thần 6 rõ “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm*”.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, đặc biệt chức năng, nhiệm vụ trong lĩnh vực kinh tế, nhất là lĩnh vực nông nghiệp; xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết này, trong đó cần đưa ra các giải pháp cụ thể, phù hợp để triển khai có hiệu quả các nội dung Nghị quyết; định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm báo cho Ban Thường vụ Đảng ủy xã kết quả thực hiện.

Theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

3. Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của cử tri; kiến nghị, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; quyết nghị những chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình thực tế, tạo cơ sở pháp lý và nguồn lực để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết đã đề ra.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã có trách nhiệm tuyên truyền phổ biến rộng rãi, quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn thể đoàn viên, hội viên của tổ chức mình; đồng thời, phát huy tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm hoạt động giám sát để giúp cấp ủy, chính quyền trong thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được phổ biến đến các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, trên các phương tiện thông tin, tuyên truyền./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- TT. HĐND, UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy xã,
- Ủy ban MT.TQVN, các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã,
- Các cấp ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã,
- Đ/c Nguyễn Văn Quang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Thị Toàn Thắng